

Bản án số: 390/2020/HS-ST  
Ngày: 15-09-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Lương Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Đức Hoan

2/ Bà Phạm Đắc My Trân

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Tân-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 490/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4454 /2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thanh Hoàng L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/3/1981, tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký HKTT: Số A.315 lô A, Lầu 3, Chung cư Đường số 20, Phường N, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thanh S (đã chết), con bà Trịnh Hồng C; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/02/2020.(bị cáo có mặt)

**Những người tham gia tố tụng:**

**Bị hại:**

1/ Ông Phạm Cao Ng, sinh năm 1992; Thường trú: 122/3 ấp Vĩnh Nam, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến tre; chỗ ở : 76/44/1/8 đường Tân Thới Nhất 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964; (vắng mặt)

2/ Bà Cao Thị M, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Thường trú: 122/3 ấp Vĩnh Nam, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT; chỗ ở : 76/44/1/8 đường Tân Thới Nhất 5, phường TTN, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lương Thị Phương Th; sinh năm 1985 Thường trú : A315 lô A, lầu 3, chung cư đường số 20, phường N, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh;(vắng mặt)

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Cao Ng:** Luật sư Nguyễn Thanh T- thuộc công ty luật TNHH LP&P, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014, anh Phạm Cao Ng làm nhiệm vụ tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam Bộ (K20) Bộ Công an. Sau khi xuất ngũ, anh Ng có nguyện vọng được công tác trong ngành Công an.

Khoảng tháng 7/2015, anh Ng quen biết Đoàn Thanh Hoàng L là Công an Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tin tưởng L là Công an, có nhiều mối quan hệ, trong thời gian chờ kết quả dự thi vào trường Đại học Cảnh sát nhân dân, nên ngày 29/7/2015, anh Ng gặp và đặt vấn đề nhờ L lo giúp cho anh Ng đảm bảo được nhập học Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân II tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù không có khả năng thực hiện, nhưng để chiếm đoạt tài sản của anh Ng, L vẫn đồng ý nhận lời giúp anh Ng với chi phí là 350 triệu đồng.

Sau khi được L nhận lời giúp đỡ, anh Ng điện thoại báo cho cha mẹ là ông Phạm Văn Th và bà Cao Thị M biết. Ông Th và bà M đồng ý cho anh Ng 350 triệu đồng, để anh Ng đưa cho L làm thủ tục nhập học trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân II.

Ngày 30/7/2017, ông Th đưa cho anh Ng 350 triệu đồng và đi cùng Ng đến Công an phường 12, quận Gò Vấp để đưa tiền cho L. Sau khi nhận tiền, L viết giấy biên nhận với nội dung: “Đoàn Thanh Hoàng L có nhận của anh Phạm Cao Ng số tiền 350 triệu đồng để sử dụng làm ăn. Trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày 30/7/2015 đến ngày 30/09/2015, nếu làm ăn không được sẽ hoàn trả lại đủ số tiền trên”, nhằm mục đích để anh Ng tin tưởng giao tiền và để đối phó khi bị phát hiện. Sau đó, L hứa đến tháng 9/2015, anh Ng sẽ có giấy thông báo nhập học.

Qua tháng 9/2015, anh Ng và gia đình nhiều lần liên lạc hỏi về việc nhập học của anh Ng. Lúc này, L nói dối là Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân II đã hết chỉ tiêu, L sẽ liên lạc với người mà L đã đưa tiền tiếp tục lo cho anh Ng chuyển sang nhập học Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân III tại thành phố Cần Thơ. Đến tháng 11/2015, L thông báo muốn nhập học Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân III thì anh Ng phải đưa thêm tiền, anh Ng và gia đình không đồng ý. Do đó, L đề nghị chuyển sang lo cho anh Ng nhập học Trường Trung cấp Cảnh sát Vũ Trang tại Thành phố Hà Nội.

Ngày 22/12/2015, anh Ng đi cùng mẹ là bà Cao Thị M và cậu là Cao Văn Nhanh đến gặp L tại quán nước gần làng SOS, quận Gò Vấp để nói chuyện nhập học của anh Ng. Tại đây, L nói người đã nhận 350 triệu đồng để lo cho Ng nhập học

Trường Trung cấp Cảnh sát Vũ Trang có mang thông báo nhập học của anh Ng đưa cho L, nhưng yêu cầu phải đưa thêm tiền, L không đồng ý nên người này đã xé bỏ thông báo nhập học (trong lúc nói chuyện, anh Ng sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung của mình ghi âm lại nội dung đối thoại giữa L với bà M và ông Nhanh). Vì vậy, L viết cam kết vào mặt sau Giấy nhận tiền đề ngày 30/07/2015 với nội dung: “Hẹn đến ngày 29/12/2015 tôi sẽ hoàn trả đủ số tiền là 350 triệu đồng”.

Sau nhiều lần anh Ng yêu cầu trả lại tiền, nhưng L không thực hiện, nên ngày 14/01/2016, anh Ng viết đơn tố cáo L gửi Công an. Đoàn Thanh Hoàng L bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã. Đến ngày 20/02/2020, L bị bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Kết luận giám định số 98/KLGD-TT ngày 10/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Chữ viết tên Đoàn Thanh Hoàng L trên Biên nhận tiền, mặt trước ghi tên người nhận Đoàn Thanh Hoàng L, đề ngày 30/7/2015, mặt sau ghi tên người mượn Đoàn Thanh Hoàng L so với chữ viết của Đoàn Thanh Hoàng L do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 1805/C54B ngày 23/5/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, về việc giám định file ghi âm do anh Phạm Cao Ng giao nộp, xác định:

+ Tiếng nói của người nam giới được gọi là “em, L” trong file âm thanh ghi mẫu cần giám định (ký hiệu “L” trong bản dịch nội dung) và tiếng nói của Đoàn Thanh Hoàng L trong file âm thanh ghi mẫu so sánh là của cùng một người.

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định.

+ Nội dung trong mẫu cần giám định đã được giám định và dịch ra thành văn bản”

Kết luận giám định số 4576/C09B ngày 06/11/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Tiếng nói của người đàn ông xưng là anh trong bản dịch nội dung đề ngày 23/5/2018 trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Cao Văn Nhanh trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người phụ nữ trong bản dịch nội dung đề ngày 23/5/2018 trong mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Cao Thị M trong mẫu so sánh là của cùng một người”.

Tại bản cáo trạng số 365/ CTr-VKSTC-P2 ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L (có lý lịch nêu trên), về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ Ng quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07-08 năm tù

giam. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 270 triệu đồng, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 270 triệu đồng.

Bị cáo bào chữa : Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không bào chữa. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội để sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Bộ luật hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã đề cập. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L biết rõ mình hoàn toàn không có khả năng thực hiện giúp anh Phạm Cao Ng được nhập học vào Trường Trung cấp Cảnh sát nhân

dân nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Ng để nhận làm thủ tục cho anh Ng được nhập học nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Ng. Theo đó, với các tình tiết như đã chứng minh tại phiên tòa như đã nêu, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Phạm Cao Ng số tiền là 350 triệu đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của người cán bộ nhà nước. Vì vậy, phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự, bị cáo cũng đã nộp lại một phần khoản tiền chiếm đoạt do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Ông Phạm Văn Th và bà Cao Thị M là cha mẹ của Phạm Cao Ng có hành vi đưa cho Ng 350 triệu đồng để đưa cho Đoàn Thanh Hoàng L để L làm thủ tục nhập học trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân II tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo cáo trạng xác định ông Th, bà M và ông Ng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý về tội “Đưa hối lộ”. Do giới hạn của việc xét xử nên Hội đồng xét xử không giải quyết đối với vấn đề này .

Trong quá trình bắt truy nã bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L có thu giữ của bị cáo 2 Chứng minh Công an nhân dân cùng các giấy tờ tùy thân khác, đã được giám định và kết luận là giả. L khai đây là các giấy tờ L thuê người thanh niên không rõ lai lịch làm giả để L sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do không xác định được nhân thân người làm giấy tờ giả, không có chứng cứ xác định L đã sử dụng giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, nên không xem xét xử lý bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo L đã sử dụng các giấy tờ này đưa cho lực lượng chức năng nhằm qua mặt để trốn tránh việc mình đang bị truy nã, điều này thể hiện qua báo cáo của Đội chỉ huy giao thông và Đền tín hiệu giao thông (bút lục 361) thể hiện Đoàn Thanh Hoàng L còn liên quan đến hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Do đó, để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm

sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ các hành vi nêu trên và các hành vi khác (nếu có) của bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L cùng các đối tượng liên quan nếu có đủ căn cứ thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Qua quá trình xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xác định được hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù chiếm đoạt của người bị hại số tiền là 350 triệu đồng, tuy nhiên xét về bản chất số tiền 350 triệu đồng được người bị hại đưa cho bị cáo là nhằm mục đích thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý đối với bị hại và các đối tượng liên quan nhưng Hội đồng xét xử xét đây là tiền dùng vào mục đích phạm tội nên xét cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo đó số tiền 350 triệu đã được bị cáo thông qua gia đình hoàn trả lại 80 triệu cho gia đình bị hại, số tiền này hiện do ông Phạm Văn Th giữ nên Hội đồng xét xử xét cần buộc ông Phạm Văn Th phải nộp lại số tiền 80 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L phải nộp lại số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 270 triệu để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nhận định trên cũng là nhận định để bác toàn bộ yêu cầu của bị hại cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại tại phiên tòa.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen xám, model SMG530H/DS thu giữ của bị hại Phạm Cao Ng xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị hại Phạm Cao Ng.

Đối với các vật chứng khác gồm: 2 giấy chứng minh công an số 279 và số 169, 01 giấy phép lái xe số 890197019308, 01 chứng minh nhân dân số 022443089, 01 thẻ căn cước công dân số 0950881000055 (đã giám định là giả) thu giữ của Đoàn Thanh Hoàng L hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đoàn Thanh Hoàng L 07 (bảy) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/2/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L nộp lại số tiền 270.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc ông Phạm Văn Th nộp lại số tiền 80.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ vụ án 2 giấy chứng minh công an số 279 và số 169, 01 giấy phép lái xe số 890197019308, 01 chứng minh nhân dân số 022443089, 01 thẻ căn cước công dân số 0950881000055.

Trả lại cho bị hại Phạm Cao Ng một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen xám, model SMG530H/DS, Imei 357213/06/868191/3, Imei 357214/06/868191/1 (không có sim không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/435 ngày 7/9/2020 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, làm rõ các hành vi có dấu hiệu tội phạm khác của bị cáo Đoàn Thanh Hoàng L cùng các đối tượng liên quan (nếu có) nếu có đủ căn cứ thì đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 16/9/2020; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- PC53-CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (5)
- THA HS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (T/21) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Lương Toàn**